

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 144/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2024 và năm 2025**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025;*

*Theo đề nghị của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2024 và năm 2025 kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ động phát hiện và kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với các Luật, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ để thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

**Điều 3.** Văn phòng Chính phủ kiểm tra, đôn đốc thực hiện và tổng hợp vướng mắc của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành, địa phương có liên quan để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ trong quá trình thực thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2b)

**KI. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Trần Lưu Quang**



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## PHƯƠNG ÁN

**Cắt giảm, đơn giản hoá quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội  
năm 2024 và năm 2025**

(Kèm theo Quyết định số 144/QĐ-TTg  
ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

### Phần I

## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH 1: KINH DOANH DỊCH VỤ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ

### I. Quy định về thủ tục hành chính

#### 1. Thủ tục hành chính 1

Thủ tục hành chính cấp trung ương:

Cấp, cấp lại, cấp đổi, bổ sung giấy chứng nhận hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia (KNNQG) (2.000250).

##### a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Thành phần hồ sơ đề nghị cấp lại, cấp đổi, bổ sung Giấy chứng nhận hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ KNNQG, không yêu cầu cơ quan, tổ chức phải nộp lại “Giấy chứng nhận đã được cấp”.

Lý do: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp và quản lý giấy chứng nhận, khi cấp giấy chứng nhận mới sẽ hủy hiệu lực của Giấy chứng nhận đã cấp.

##### b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung điểm b, c khoản 1 Điều 6 Nghị định số 31/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 140/2018/NĐ-CP.

##### c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

Tạo thuận lợi cho cơ quan, tổ chức.

#### 2. Thủ tục hành chính 2

Thủ tục hành chính cấp trung ương:

Cấp, cấp lại, cấp đổi thẻ đánh giá viên KNNQG (1.000567).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bổ sung cách thức thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Lý do: Tạo thuận lợi, giảm thời gian, chi phí tuân thủ TTHC.

- Thay đổi thành phần hồ sơ đề nghị cấp lại, cấp đổi thẻ đánh giá viên KNNQG, bỏ yêu cầu nộp lại: “thẻ đánh giá viên KNNQG đã được cấp”.

Lý do: Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp và quản lý thẻ đánh giá viên, khi cấp thẻ đánh giá viên mới sẽ hủy hiệu lực của thẻ đánh giá viên đã cấp.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung điểm b, c khoản 1 Điều 13 Nghị định số 31/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 140/2018/NĐ-CP.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

Tạo thuận lợi cho cá nhân, cơ quan, tổ chức.

3. Thủ tục hành chính 3

Thủ tục hành chính cấp trung ương

Cấp, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ KNNQG (1.000546)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Thay đổi thành phần hồ sơ đề nghị cấp lại, cấp đổi chứng chỉ KNNQG, không yêu cầu nộp lại: “chứng chỉ KNNQG đã được cấp”.

Lý do: Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp và quản lý chứng chỉ KNNQG, khi cấp chứng chỉ KNNQG mới sẽ hủy hiệu lực của chứng chỉ KNNQG đã cấp.

b) Kiến nghị thực thi

Bãi bỏ khoản 2 Điều 7, khoản 2 Điều 8 Thông tư số 38/2015/TT-BLĐTBXH được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 41/2019/TT-BLĐTBXH.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

Tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

## **II. Quy định về yêu cầu, điều kiện trong hoạt động kinh doanh**

1. Yêu cầu, điều kiện 1: Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ năng nghề quốc gia cho từng nghề do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định số 31/2015/NĐ-CP như sau: có cơ sở vật chất và trang thiết bị theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật về cơ sở vật chất và trang thiết bị đánh giá kỹ năng nghề quốc gia cho từng nghề (bỏ quy định giao Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị đánh giá kỹ năng nghề quốc gia.

Lý do: Tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định số 31/2015/NĐ-CP quy định cơ sở vật chất, trang thiết bị theo danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị đánh giá kỹ năng nghề quốc gia cho từng nghề do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, việc quy định này là chưa phù hợp với khoản 3 Điều 7 Luật Đầu tư năm 2020; mặt khác cơ sở vật chất, trang thiết bị cho đánh giá kỹ năng nghề đối với từng nghề và từng bậc trình độ là khác nhau, là điều kiện kỹ thuật đặc thù đối với từng nghề nên không được quy định cụ thể tại Nghị định. Do đó sửa lại theo hướng có cơ sở vật chất và trang thiết bị theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật về cơ sở vật chất và trang thiết bị đánh giá kỹ năng nghề quốc gia cho từng nghề. Nội dung sửa đổi như trên phù hợp với trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tại Điều 31 Nghị định số 31/2015/NĐ-CP, trong đó có trách nhiệm xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định số 31/2015/NĐ-CP.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

Đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 7 Luật Đầu tư năm 2020.

**Phần II**  
**NGÀNH NGHỀ KINH DOANH 2:**  
**KINH DOANH DỊCH VỤ ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM**  
**ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI**

**Quy định về thủ tục hành chính**

1. Thủ tục hành chính 1

Thủ tục hành chính cấp trung ương:

Cấp thông báo chuyên trả đối với người lao động, kể cả đội trưởng, phiên dịch, cán bộ vùng đi làm việc ở nước ngoài theo Hiệp định Chính phủ (2.002021).

## a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ TTHC (TTHC này được quy định quy định tại Điều 35 Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2015 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội).

Lý do: Việc cấp thông báo chuyển trả trước đây do Cục Hợp tác quốc tế thực hiện, tuy nhiên hiện không còn quy định về việc cấp Thông báo này (người lao động sử dụng Giấy xác nhận về thời gian đi hợp tác lao động để giải quyết chế độ BHXH).

## b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung Điều 35 Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2015 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội.

## c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 355.536 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 355.536 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

## 2. Thủ tục hành chính 2

Thủ tục hành chính cấp trung ương:

Cấp Thư giới thiệu cho công dân Việt Nam tham gia Chương trình Lao động kết hợp kỳ nghỉ tại Ô-xtrây-li-a (2.000292).

## a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ TTHC (TTHC này được quy định tại Chương II của Thông tư liên tịch số 21/2016/TTLT-BLĐTBXH-BCA-BNG ngày 29 tháng 6 năm 2016).

Lý do: Ô-xtrây-li-a thay đổi về chính sách cấp thị thực cho công dân nước ngoài.

## b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ Chương II Thông tư liên tịch số 21/2016/TTLT-BLĐTBXH-BCA-BNG ngày 29 tháng 6 năm 2016.

- Bãi bỏ các Mẫu số 1, Mẫu 2 và Mẫu số 3 Thông tư liên tịch số 21/2016/TTLT-BLĐTBXH-BCA-BNG ngày 29 tháng 6 năm 2016.

## c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 499.982.400 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 499.982.400 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

## 3. Thủ tục hành chính 3

Thủ tục hành chính cấp trung ương:

Cấp lại Thư giới thiệu cho công dân Việt Nam tham gia Chương trình Lao động kết hợp kỳ nghỉ tại Ô-xtrây-li-a.

## a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ TTHC (TTHC này được quy định tại Chương II của Thông tư liên tịch số 21/2016/TTLT-BLĐTBXH-BCA-BNG ngày 29 tháng 6 năm 2016).

Lý do: Ô-xtrây-li-a thay đổi về chính sách cấp thị thực cho công dân nước ngoài.

## b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ Chương II Thông tư liên tịch số 21/2016/TTLT-BLĐTBXH-BCA-BNG ngày 29 tháng 6 năm 2016.

- Bãi bỏ Mẫu số 2 Thông tư liên tịch số 21/2016/TTLT-BLĐTBXH-BCA-BNG ngày 29 tháng 6 năm 2016.

## c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 799.875 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 799.875 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

## 4. Thủ tục hành chính 4

Thủ tục hành chính cấp trung ương:

Đăng ký hợp đồng cung ứng lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bỏ thành phần hồ sơ: “01 bản sao giấy phép tuyển dụng lao động nước ngoài của cơ quan chức năng nước sở tại cấp cho người sử dụng lao động, kèm bản dịch tiếng Việt” (Điểm b khoản 1 Điều 5 Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH).

Lý do: Đảm bảo phù hợp với các nước không có quy định về việc cấp phép tuyển dụng lao động nước ngoài, phù hợp với đặc thù lao động kỹ thuật thị thực E7 Hàn Quốc và phù hợp với lao động trên biển xa, hiện phổ biến chỉ sử dụng giấy phép kinh doanh, không có giấy phép tiếp nhận lao động nước ngoài và không có danh mục ngành, nghề.

b) Kiến nghị thực thi

Bãi bỏ điểm 8 khoản 1 Điều 5 Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 2.101.430.714 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 2.101.430.714 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.